CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐH NHA TRANG

Số: 57 /QĐ- CĐĐHNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân Trường Đại học Nha Trang nhiệm kỳ 2022-2024

BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010;

Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân;

Căn cứ Hướng dẫn số 1271/HD-TLĐ ngày 07/8/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc hướng dẫn Công đoàn với việc tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân theo quy định tại Nghị định 159/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Hướng dẫn số 02/HD-CĐN ngày 30/01/2018 của Công đoàn Giáo dục Việt Nam về việc tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-CĐĐHNT ngày 17/10/2022 của Ban Chấp hành Công đoàn Trường Đại học Nha Trang về việc công nhận Ban thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2022-2024;

Theo đề nghị của Trưởng Ban thanh tra nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân Trường Đại học Nha Trang nhiệm kỳ 2022- 2024.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 3. Ban thanh tra nhân dân Trường Đại học Nha Trang nhiệm kỳ 2022-2024 và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Đảng ủy, Hội đồng trường (để báo cáo);
- Giám hiệu, Công đoàn trường (để chỉ đạo);
- Các đơn vị, Công đoàn bộ phận (để phối hợp);
- Lưu: VPCĐ.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

B.C.H CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Vũ Ngọc Bội

CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐH NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG NHIỆM KỲ 2022-2024

(Kèm theo Quyết định số 57 /QĐ-CĐĐHNT ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Công đoàn Trường Đại học Nha Trang)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tổ chức Ban thanh tra nhân dân

1. Tổ chức Ban thanh tra nhân dân Trường Đại học Nha Trang được thực hiện theo quy định tại Điều 72 Luật Thanh tra.

2. Ban thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2022-2024 Trường Đại học Nha Trang có Trưởng ban, 01 Phó Trưởng ban và 03 ủy viên.

Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban thanh tra nhân dân. Phó trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên khác của Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

3. Nhiệm kỳ của Ban thanh tra nhân dân Trường Đại học Nha Trang là hai năm.

4. Ban thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2022-2024 Trường Đại học Nha Trang do Hội nghị viên chức và người lao động năm học 2022-2023 của Trường Đại học Nha Trang bầu ra.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban thanh tra nhân dân hoạt động theo quy định của pháp luật, trên nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ và kịp thời; làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

2. Ban thanh tra nhân dân Trường do Ban Chấp hành Công đoàn Trường trực tiếp chỉ đạo hoạt động.

Điều 3. Vai trò của Ban thanh tra nhân dân

Ban thanh tra nhân dân được thành lập ở Trường Đại học Nha Trang để giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở của cá nhân, tổ chức trong Nhà trường;

góp phần phát huy dân chủ, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động, tổ chức, đơn vị trong Nhà trường.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Đe dọa, trả thù, trù dập đối với thành viên Ban thanh tra nhân dân.

2. Lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban thanh tra nhân dân để kích động, dụ dỗ, lôi kéo người khác khiếu nại, tố cáo sai sự thật và thực hiện các hành vi trái pháp luật.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN, TRƯỞNG BAN THANH TRA NHÂN DÂN

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban thanh tra nhân dân

1. Giám sát đơn vị và cá nhân có trách nhiệm trong Nhà trường theo quy định tại Điều 8, Chương III của Quy chế này; khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì kiến nghị người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

2. Xác minh những vụ việc do Hiệu trưởng giao.

3. Tham gia việc thanh tra, kiểm tra tại Trường theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cung cấp thông tin, tài liệu, cử người tham gia khi được yêu cầu.

4. Kiến nghị với Hiệu trưởng xử lý vi phạm theo thẩm quyền và khắc phục sơ hở, thiếu sót được phát hiện qua hoạt động giám sát, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động.

5. Kiến nghị Ban Chấp hành Công đoàn Trường và Hiệu trưởng các hình thức động viên, biểu dương, khen thưởng viên chức, người lao động phát hiện sai phạm và có thành tích trong công tác.

6. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của viên chức, người lao động và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến phạm vi giám sát của Ban thanh tra nhân dân.

7. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do pháp luật quy định.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban thanh tra nhân dân

1. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp, hội nghị; chủ trì các cuộc giám sát, xác minh thuộc thẩm quyền của Ban thanh tra nhân dân.

2. Phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban thanh tra nhân dân.

3. Đại diện cho Ban thanh tra nhân dân trong mối quan hệ với Ban Chấp hành Công đoàn Trường, Hiệu trưởng và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

4. Được mời tham dự các cuộc họp của Trường có nội dung liên quan đến nhiệm vụ giám sát, xác minh thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban thanh tra nhân dân;

5. Tham dự các cuộc họp của Ban Chấp hành Công đoàn Trường có nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

Chương III
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN

Điều 7. Chế độ làm việc của Ban thanh tra nhân dân

1. Ban thanh tra nhân dân họp định kỳ mỗi quý một lần để kiểm điểm công tác trong quý và triển khai công tác quý sau, trong trường hợp cần thiết có thể họp đột xuất.

2. Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo theo quý, 6 tháng trước Ban Chấp hành Công đoàn Trường; hàng năm tổng kết hoạt động và báo cáo trước Hội nghị đại biểu hoặc Hội nghị toàn thể viên chức và người lao động.

Điều 8. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban thanh tra nhân dân

1. Hằng năm, Ban thanh tra nhân dân căn cứ Nghị quyết của Hội nghị đại biểu hoặc Hội nghị toàn thể viên chức, người lao động và sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Công đoàn Trường để xây dựng chương trình, kế hoạch công tác theo từng quý, từng năm và dự toán kinh phí hoạt động của năm.

2. Chương trình, kế hoạch và kinh phí hoạt động của Ban thanh tra nhân dân phải được tập thể Ban thanh tra nhân dân thảo luận, thống nhất và được Ban Chấp hành Công Đoàn Trường thông qua, sau đó gửi một bản cho Ban Chấp hành Công đoàn Trường và một bản cho Hiệu trưởng biết để hỗ trợ, tạo điều kiện thực hiện.

Điều 9. Hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân

1. Phạm vi giám sát của Ban thanh tra nhân dân bao gồm những nội dung sau:

a) Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ năm học (hoặc nhiệm vụ công tác năm) của Nhà trường.

b) Việc sử dụng kinh phí hoạt động từ nguồn ngân sách nhà nước, sử dụng các quỹ, chấp hành chế độ quản lý tài chính, tài sản và công tác tự kiểm tra tài chính của cơ quan, đơn vị; việc thực hiện công khai theo Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị đại biểu hoặc Hội nghị toàn thể viên chức và người lao động, nội quy, quy chế của Trường.

d) Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật.

e) Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong Nhà trường.

f) Việc tiếp viên chức, người lao động, tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của Hiệu trưởng; việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật tại Trường.

g) Việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; việc xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí trong Trường.

h) Những việc khác theo quy định của pháp luật.

* Ban Chấp hành Công đoàn Trường hướng dẫn Ban thanh tra nhân dân xác định phạm vi giám sát và tổ chức giám sát theo quy định. ***Để thực hiện nhiệm vụ giám sát có chất lượng, hiệu quả phù hợp trong điều kiện Ban thanh tra nhân dân hoạt động kiêm nhiệm, phạm vi giám sát trước hết tập trung vào những nội dung sau đây:***

- Những nội dung đã được Nghị quyết Hội nghị đại biểu hoặc Hội nghị toàn thể viên chức, người lao động thông qua;

- Những vụ việc gây bức xúc trong Nhà trường hoặc các hành vi vi phạm quyền, lợi ích của viên chức, người lao động tại Trường;

- Những vụ việc liên quan đến hoạt động của Nhà trường, liên quan đến quyền, lợi ích của viên chức, người lao động qua theo dõi, phản ánh phát hiện có vi phạm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tổ chức hoạt động giám sát

Ban thanh tra nhân dân thực hiện thông qua các hình thức gồm:

a) Tổ chức thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin phản ánh từ các nguồn: do viên chức và người lao động phản ánh trực tiếp; qua hòm thư góp ý về các nội dung trong phạm vi giám sát; phát hiện hành vi trái pháp luật của các đơn vị, cá nhân; qua nghiên cứu văn bản, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát do Hiệu trưởng cung cấp. Ban thanh tra nhân dân tổng hợp, phân tích đối chiếu với các quy định của pháp luật, quy định, quy chế nội bộ để đánh giá việc thực hiện; đề xuất kiến nghị với Hiệu trưởng xem xét giải quyết theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị trực tiếp hoặc thông qua Ban Chấp hành Công đoàn Trường để kiến nghị với Hiệu trưởng về các vấn đề có liên quan trực tiếp đến nội dung thuộc phạm vi giám sát của Ban thanh tra nhân dân.

c) Trường hợp phát hiện hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động, có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, sử dụng sai mục đích chi, thu ngân sách và các khoản đóng góp, quỹ phúc lợi của viên chức, người lao động và các hành vi vi phạm pháp luật khác thuộc phạm vi giám sát của Ban thanh tra nhân dân thì kiến nghị hoặc thông qua Ban Chấp hành Công đoàn Trường để kiến nghị với Hiệu trưởng hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Trường hợp kiến nghị trực tiếp với Hiệu trưởng để xem xét, giải quyết thì Ban thanh tra nhân dân phải báo cáo với Ban Chấp hành Công đoàn Trường.

d) Tiến hành cuộc giám sát theo chương trình, kế hoạch:

- Xây dựng kế hoạch cuộc giám sát, gồm: xác định rõ phạm vi, đối tượng, nội dung giám sát, thời gian, địa điểm giám sát; trưởng đoàn và thành viên tham gia giám sát; kinh phí và điều kiện bảo đảm cho việc giám sát.

- Ít nhất trước 5 ngày tiến hành cuộc giám sát Ban thanh tra nhân dân phải gửi kế hoạch đến Ban Chấp hành Công đoàn Trường và Hiệu trưởng để Hiệu trưởng chỉ đạo đối tượng được giám sát tạo điều kiện cho Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ.

+ Gặp gỡ người phụ trách, điều hành bộ phận được giám sát trao đổi về phạm vi, nội dung giám sát; đề nghị cung cấp tài liệu liên quan đến nội dung giám sát; phân công thành viên đọc, nghiên cứu tài liệu, đối chiếu với quy định pháp luật hiện hành, quy chế, quy định của Trường liên quan đến nội dung giám sát; tiến hành trao đổi, đối thoại với người có trách nhiệm tại địa điểm giám sát để làm rõ vấn đề còn thiếu thông tin.

+ Lập báo cáo giám sát: đánh giá mức độ việc chấp hành quy định pháp luật, quy định nội bộ; xác định mặt được, mặt tồn tại, thiếu sót về công tác quản lý, điều hành của bộ phận được giám sát; đề xuất, kiến nghị giải pháp khắc phục thiếu sót, tồn tại. Nội dung báo cáo cuộc giám sát phải được ít nhất trên 70% thành viên tham gia cuộc giám sát tán thành. Báo cáo cuộc giám sát kèm bản kiến nghị phải được Ban Chấp hành Công đoàn Trường xác nhận trước khi gửi Hiệu trưởng xem xét, giải quyết.

3. Giám sát người đứng đầu xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân

a) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị, người đứng đầu đơn vị hoặc tổ chức có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho Ban thanh tra nhân dân.

b) Khi nhận được kết quả giải quyết kiến nghị của người đứng đầu đơn vị gửi tới, Ban thanh tra nhân dân thông báo công khai kết quả giải quyết kiến nghị theo hình thức quy định tại quy chế thực hiện dân chủ tại Trường.

c) Trường hợp kiến nghị không được xem xét, giải quyết hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ban thanh tra nhân dân có quyền kiến nghị người đứng đầu cơ quan, tổ chức,

đơn vị cấp trên trực tiếp của đơn vị xem xét, giải quyết, xử lý trách nhiệm. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên không xem xét, giải quyết thì Ban thanh tra nhân dân có quyền kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khác xem xét, giải quyết, xử lý trách nhiệm.

Điều 10. Hoạt động xác minh của Ban thanh tra nhân dân

1. Tiếp nhận nhiệm vụ xác minh

a) Khi được Hiệu trưởng giao nhiệm vụ xác minh, Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu và xác định đúng mục đích, yêu cầu, nội dung và phạm vi xác minh; địa điểm, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc xác minh.

b) Phân công thành viên nghiên cứu nội dung xác minh, các quy định hiện hành của Nhà nước, của Trường liên quan đến nội dung xác minh.

2. Tiếp cận bộ phận liên quan

a) Trong quá trình thực hiện việc xác minh, Ban thanh tra nhân dân được quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ cho việc xem xét làm rõ sự việc được xác minh.

b) Trong quá trình xác minh, nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động cần phải xử lý ngay thì lập biên bản và kiến nghị Hiệu trưởng hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết, đồng thời giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Lập báo cáo xác minh

a) Căn cứ các quy định pháp luật của Nhà nước, quy định nội bộ của Nhà trường liên quan đến nội dung xác minh, các tài liệu, chứng cứ và thông tin thu thập được để tổng hợp, phân tích, xác định rõ nội dung xác minh đã thực hiện các quy định đến mức nào, vấn đề nào thực hiện đúng, vấn đề nào thực hiện chưa đúng, vấn đề nào thực hiện trái quy định, nguyên nhân vi phạm, đề xuất kiến nghị biện pháp giải quyết.

b) Lập báo cáo xác minh và bản kiến nghị biện pháp giải quyết, đề nghị Ban Chấp hành Công đoàn Trường xác nhận bản kiến nghị và gửi cho Hiệu trưởng xem xét, giải quyết.

Điều 11. Tham gia cuộc thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại Trường

Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra tại Trường có đề nghị Ban thanh tra nhân dân của Trường cử thành viên tham gia việc thanh tra, kiểm tra thì Chủ tịch Công đoàn Trường hoặc đại diện Ban Chấp hành Công đoàn Trường mời Trưởng ban thanh tra nhân dân quán triệt và giao thực hiện các công việc sau:

1. Lựa chọn, cử thành viên Ban thanh tra nhân dân có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung thanh tra, kiểm tra để tham gia cuộc thanh tra, kiểm tra của cấp trên tại Trường.

2. Quán triệt cho thành viên Ban thanh tra nhân dân được cử tham gia cuộc thanh tra, kiểm tra của đoàn thanh tra kiểm tra của cơ quan nhà nước cấp trên:

a) Chấp hành nhiệm vụ do trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra giao cho với trách nhiệm cao nhất.

b) Chuẩn bị tài liệu, thông tin Ban thanh tra nhân dân đang quản lý cung cấp cho đoàn thanh tra, kiểm tra khi có yêu cầu.

c) Báo cáo với Ban thanh tra nhân dân về kết quả tham gia cuộc thanh tra, kiểm tra của mình; những vấn đề học tập, thu hoạch được từ việc tổ chức cuộc thanh tra, kiểm tra của đoàn thanh tra, kiểm tra cấp trên tại Trường để phổ biến cho các thành viên còn lại nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG VÀ HIỆU TRƯỞNG

Điều 12. Trách nhiệm của Ban Chấp hành Công đoàn Trường

1. Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức Hội nghị đại biểu hoặc Hội nghị toàn thể viên chức, người lao động bầu Ban thanh tra nhân dân.

2. Ra văn bản công nhận ban thanh tra nhân dân và thông báo cho viên chức, người lao động trong Trường; tổ chức cuộc họp của Ban thanh tra nhân dân bầu Trưởng ban, Phó trưởng ban, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

3. Hướng dẫn Ban thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, nội dung công tác; định kỳ nghe báo cáo kết quả hoạt động và xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của ban thanh tra nhân dân đối với Ban Chấp hành Công đoàn Trường.

4. Động viên viên chức, người lao động ủng hộ, tham gia hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

5. Xác nhận biên bản, kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân.

6. Chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cho thành viên Ban thanh tra nhân dân; chủ trì phối hợp với các tổ chức khác trong Trường trong việc hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

7. Mời đại diện Ban thanh tra nhân dân tham dự cuộc họp của Ban Chấp hành Công đoàn Trường có nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

Điều 13. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Thông báo cho Ban thanh tra nhân dân về các chế độ, chính sách và các thông tin cần thiết khác; bảo đảm quyền lợi đối với các thành viên Ban thanh tra nhân dân trong thời gian các thành viên đó thực hiện nhiệm vụ.

2. Yêu cầu các đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan trực tiếp đến nội dung giám sát để Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ.

3. Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân; thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn chậm nhất không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị đó. Trường hợp nội dung kiến nghị vượt quá thẩm quyền thì báo cáo cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết và thông báo cho Ban thanh tra nhân dân biết.

4. Xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật, cản trở hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, đe dọa, trả thù, trù dập thành viên Ban thanh tra nhân dân.

5. Thông báo cho Ban thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

6. Mời đại diện Ban thanh tra nhân dân tham dự các cuộc họp của Trường có nội dung liên quan đến nhiệm vụ giám sát của Ban thanh tra nhân dân.

7. Cấp kinh phí hoạt động hàng năm cho Ban thanh tra nhân dân; hỗ trợ phương tiện và bảo đảm điều kiện cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân hoạt động theo quy định của pháp luật.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quy chế này.

2. Các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ban thanh tra nhân dân không được trái với Quy chế này. Những nội dung khác liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân nhưng chưa quy định trong Quy chế này thì được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 15. Điều chỉnh, bổ sung Quy chế

1. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn hoặc cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Ban Chấp hành Công đoàn Trường để xem xét, giải quyết.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới đó./.

TM. BCH CÔNG ĐOÀN **CHỦ TỊCH**	**TM. BAN THANH TRA NHÂN DÂN** **TRƯỞNG BAN**
B.C.H CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG	
Vũ Ngọc Bội	**Đỗ Văn Đạo**